

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 22/12/2021.

V/v: “ *Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản* ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đăng Tinh.

2. Bà Phạm Huỳnh Trâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Tuy An không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST - DS ngày 15 tháng 11 năm 2021, về việc: “ *Đòi lại tài sản* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L tại phiên tòa: Năm 2017 tôi có bán đậu xanh cho chị K nhiều lần, quá trình mua bán đến năm 2019 giữa các bên xác định công nợ và chị K còn nợ của tôi 15.000.000 đồng, tuy nhiên đến năm 2020 chị K có trả dần cho tôi 3.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 12.000.000 đồng chưa trả. Nay tôi yêu cầu chị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho tôi 12.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

\*Bị đơn chị K trình bày: Tôi thừa nhận từ năm 2017 có mua đậu xanh nhiều lần của chị L, đến năm 2019 các bên chốt tiền mua bán và tôi còn nợ của chị L

15.000.000 đồng như chị L trình bày và yêu cầu là đúng. Sau đó đến năm 2020 tôi có trả dần cho chị L 3.000.000 đồng, hiện còn nợ 12.000.000 đồng chưa trả. Tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh khó khăn tôi không có khả năng trả nợ một lần. Nay tôi cam kết trả dần cho chị L cứ mỗi tháng trả 1000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền còn lại nêu trên.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện chị Nguyễn Thị K cư trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: “ Yêu cầu đòi lại tài sản ”. Đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Năm 2017 chị K có mua đậu xanh của chị L nhiều lần, đến năm 2019 các bên xác định công nợ chị K còn nợ của chị L 15.000.000 đồng, năm 2020 chị K có trả dần cho chị L 3.000.000 đồng, hiện nay chị K còn nợ chị L 12.000.000 đồng chưa trả. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị L 12.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; Bị đơn chị K thừa nhận trước đây có mua đậu xanh của chị L và còn nợ chị L 12.000.000 đồng. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng trả nợ một lần cho chị L, chị K cam kết trả dần cho chị L cứ mỗi tháng 1000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nêu trên nhưng chị L không đồng ý.

[3]. HĐXX xét thấy: Căn cứ vào giấy nợ lập ngày 05/9/2019 ( AL ) và sự thừa nhận của các bên đương sự tại phiên tòa, nên được xem là chứng cứ của vụ án theo quy định tại điều 93 bộ luật tố tụng dân sự. Tại thông báo thụ lý vụ án số: 66/TB-TLVA ngày 15/11/2021 Tòa án huyện T đã thụ lý quan hệ tranh chấp “ Yêu cầu đòi lại tài sản “. Tuy nhiên quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự xác định số tiền nợ nêu trên phát sinh từ việc mua bán đậu xanh từ năm 2017 ( đến năm 2019 hai bên xác nhận số tiền nợ ). Do đó, HĐXX xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “ Tranh chấp HĐ mua bán tài sản ”. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền còn lại 12.000.000 đồng là có căn cứ. Xét thấy quá trình thực hiện hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên bán theo quy định tại điều 430 Bộ luật dân sự 2015. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền 12.000.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 430, 434 và Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L 12.000.000 đồng ( Mười hai triệu đồng chẵn ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị K phải chịu **600.000 đồng** án phí DSST.

Hoàn lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp trước tại biên lai thu tiền số: 03777 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký )**

Trần Văn Bình